

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/HS-ST

Ngày: 18- 7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh L - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh T (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

1/Mai B, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh T. Nơi cư trú: P29-H6, tổ 12, khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai H và bà Phạm Thị X; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 15/5/2012, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định 1496. Ngày 18/7/2012, bị Chủ tịch UBND phường H, thành phố H áp dụng Biện pháp giáo dục tại xã phường do có hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo quyết định 140. Ngày 27/7/2012, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo quyết định 1753. Ngày 14/10/2013, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định 4307.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp bắt tạm giam từ 04/4/2023 cho đến nay – có mặt.

2/Võ Văn L, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh T. Nơi cư trú: P10-H2, tổ 12, khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Võ Văn L và bà Mai Thị T; vợ: Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1992; con: 01 con, sinh năm 2017; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 26/4/2008, bị Công an thành phố Huế xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Đánh nhau*” theo quyết định 18117. Ngày 10/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án 149/2010/HSST. Ngày 15/5/2012, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo quyết định 1497. Ngày 06/8/2012, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường do có hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” theo quyết định 161. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ 04/4/2023 cho đến nay – có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Lê Thu T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 16/20 L, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Mai M, sinh năm 1986. Nơi cư trú: P29-H6, tổ 12 khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

- *Người làm chứng*: Võ Văn H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: P10-H2, tổ 12 khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/02/2023, Võ Văn L và Võ Văn H (sinh năm 1993, trú tại P10-H2, Tổ 12 khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T) ngồi nhậu tại địa chỉ 108 đường T, phường T, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Mai B là bạn của Võ Văn L đến và ngồi nhậu chung. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/02/2023, Mai B ra về trước và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 75F1-93496 về nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đang điều khiển xe mô tô vào kiệt 20 đường L, B phát hiện tại địa chỉ 16/20 L, phường T, thành phố H có nhà không khóa cửa cổng, B dừng xe lại nhìn vào bên trong nhà không thấy có người. B để xe máy ở ngoài đường, đi vào trong nhà, đi qua phòng khách đi đến phòng ngủ thì phát hiện 01 laptop Dell của chị Nguyễn Lê Thu T (sinh năm 1995, trú tại 16/20 L, phường T, thành phố H) đang để trên bàn cùng dây sạc. B rút dây sạc ra và lấy laptop bỏ vào trong áo ấm rồi quay lại nơi để xe mô tô tẩu thoát. Sau đó B gọi điện thoại cho L hỏi L còn nhậu không và quay lại nơi đã ngồi nhậu với L. Lúc đến gặp L, B nói với L “tau mới lấy trộm cái máy laptop, mày cần không tau bán lại cho 1.000.000 đồng”. L nói với B “Tau không có tiền nhưng tau có tiền bán ga của họ chưa đưa cho chủ”. Sau đó L đồng ý mua laptop trên với giá 1.000.000 đồng rồi đem laptop về nhà cất giấu. Số tiền có được sau khi bán laptop B trả tiền nhậu 400.000 đồng, còn 600.000 đồng B đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan Công an Mai B, Võ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận định giá: “01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.”

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, Biển kiểm soát 75F1-934.96; 02 hình ảnh được trích xuất từ camera; 01 bản phô tô hóa đơn mua hàng; 01 đĩa CD hiệu Maxell màu vàng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Lê Thu T 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen đã qua sử dụng; trả lại cho anh Mai M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, Biển kiểm soát 75F1-934.96;

Đối với 02 hình ảnh được trích xuất từ camera; 01 bản phô tô hóa đơn mua hàng; 01 đĩa CD hiệu Maxell màu vàng tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Lê Thu T sau khi đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra các bị cáo Mai B và Võ Văn L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSTPH ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tình T truy tố Mai B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Võ Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Mai B và Võ Văn L như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Mai B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Mai B từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Lê Thu T 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen đã qua sử dụng; trả lại cho anh Mai M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, Biển kiểm soát 75F1-934.96; không ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với 02 hình ảnh được trích xuất từ camera; 01 bản phô tô hóa đơn mua hàng; 01 đĩa CD hiệu Maxell màu vàng là vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản, không có ai yêu cầu về bồi thường về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; các bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2023, tại địa chỉ 16/20 L, phường T, thành phố H, Mai B có hành vi trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng sau đó đem đến bán cho Võ Văn L. Võ Văn L biết rõ máy tính xách tay hiệu DELL inspiron 153511, màu đen do Mai B phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Mai B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Võ Văn L đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; như bản Cáo trạng số 183/CT-VKSTPH ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh T truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Mai B và Võ Văn L là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam vụ lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà

còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là cần thiết và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không lo tìm kiếm việc làm để kiếm tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, mà lười lao động, muốn kiếm tiền trên thành quả lao động của người khác, bị cáo Mai B đã lén lút đột nhập vào nhà người khác trộm cắp tài sản. Bị cáo L biết tài sản do B phạm tội mà có nhưng vẫn tham lam mua giá rẻ, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Mai B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 02 hình ảnh được trích xuất từ camera; 01 bản phô tô hóa đơn mua hàng; 01 đĩa CD hiệu Maxell màu vàng là chứng cứ của vụ án hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 03 (Ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Văn L tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 hình ảnh được trích xuất từ camera; 01 bản phô tô hóa đơn mua hàng; 01 đĩa CD hiệu Maxell màu vàng.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Mai B và Võ Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, BH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung